

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 20

QUYỂN THỨ 495

HỘI THỨ BA

Phẩm

THIỆN HIỆN

Thứ 3 - 14

Lại nữa, Thiện Hiện! Người tác thuyết này: Lại như hư không thời trước sau giữa đều bất khả đắc, Đại thừa cũng vậy, thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Như vậy cho đến bình đẳng ba đời, vượt khỏi ba đời, nên gọi Đại thừa ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Sở dĩ vì sao? Đời quá khứ, đời quá khứ không. Đời vị lai, đời vị lai không. Đời hiện tại, đời hiện tại không. Bình đẳng ba đời, bình đẳng ba đời không. Vượt khỏi ba đời, vượt khỏi ba đời không. Đại thừa, Đại thừa không. Bồ-tát, Bồ-tát không. Vì có sao?

Thiện Hiện! Không, không có các tướng một hai ba bốn năm sáu bảy tám chín mười, nói rộng cho đến trăm ngàn thấy. Vậy nên, Đại thừa bình đẳng ba đời, vượt khỏi ba đời.

Thiện Hiện! Phải biết trong Đại thừa đây tướng đẳng chẳng đẳng đều bất khả đắc. Tướng tham chẳng tham, tướng sân chẳng sân, tướng si chẳng si, tướng mạn chẳng mạn cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến tướng thiện chẳng thiện, tướng hữu ký vô ký, tướng hữu lậu vô lậu, tướng hữu tội vô tội, tướng tạp nhiễm thanh tịnh, tướng thế gian xuất thế gian, tướng có nhiễm lìa nhiễm, tướng sanh tử Niết-bàn cũng bất khả đắc. Tướng thường vô thường, tướng khổ phi khổ, tướng ngã vô ngã, tướng tịnh phi tịnh, tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng bất khả đắc. Tướng cõi Dục vượt cõi Dục, tướng cõi Sắc vượt cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc vượt cõi Vô sắc, tướng như thế thấy cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh các pháp trong Đại thừa đây bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Phải biết sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh

cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh nhãn xứ cho đến ý xứ quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh sắc xứ cho đến pháp xứ quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại đều

bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh nhãn giới cho đến ý giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh sắc giới cho đến pháp giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh địa giới cho đến thức

giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả

đắc, huông nào trong không lại có tự tánh vô minh cho đến lão tử quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huông nào trong không lại có tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huông nào trong không lại có tự tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn quá khứ vị lai hiện tại khả đắc. Thiện Hiện! Phải biết tám giải thoát, chín định thứ lớp quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, tám giải thoát, chín định thứ

lớp quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Tám giải thoát, chín định thứ lớp quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh Cực hỷ địa

cho đến Pháp vân địa quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết năm nhãn, sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh năm nhãn, sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, năm nhãn, sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Năm nhãn, sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh năm nhãn, sáu thần thông quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Như Lai mười lực cho đến mười

tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, huống nào trong không lại có tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá

khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Dị sanh Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều tức là không. Không tánh cũng không. Không tánh trong không hãy bất khả đắc, hướng nào trong không lại có tự tánh Dị sanh cho đến Như Lai quá khứ vị lai hiện tại khả đắc. Vì ngã, hữu tình, nói rộng cho đến tri giả, kiến giả bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn cho đến thức uẩn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình

đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ cho đến ý xứ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao?

Trong bình đẳng, tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ cho đến pháp xứ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới cho đến ý giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc.

Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hầy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới cho đến pháp giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hầy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hầy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc cho đến ý xúc thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới cho đến thức giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh địa giới

cho đến tự tánh thức giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh cho đến lão tử thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám thánh đạo chi thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám thánh đạo chi thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh bốn tinh lục, bốn vô lượng,

bốn vô sắc định thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huông nào trong bình đẳng có tự tánh bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định thời trước sau giữa khả đắc. Lại nữa, Thiện Hiện! Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huông nào trong bình đẳng có tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thời trước sau giữa khả đắc. Lại nữa, Thiện Hiện! Tám giải thoát, chín định thứ lớp thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Tám giải thoát, chín định thứ lớp trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huông nào trong bình đẳng có tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong ba thời

bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm nhãn, sáu thần thông thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh năm nhãn, sáu thần thông thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh năm nhãn, sáu thần thông thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Như Lai mười lực cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh Như Lai mười lực cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao?

Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Dị sanh cho đến Như Lai trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Dị sanh cho đến tự tánh Như Lai thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì có sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống nào trong bình đẳng có tự tánh Dị sanh cho đến tự tánh Như Lai thời trước sau giữa khả đắc. Vì ngã hữu tình, nói rộng cho đến tri giả, kiến giả bất khả đắc vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa tinh siêng tu học ba thời bình đẳng, mau năng viên mãn Nhất thiết trí trí. Như vậy gọi là tướng Đại thừa ba thời bình đẳng các Bồ-tát Ma-ha-tát. Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong tướng Đại thừa như thế, vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a-tổ-lạc thủy, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hay thay, hay thay! Ngày nay Như Lai khéo vì chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói nghĩa Đại thừa như thế. Đại thừa như thế rất tôn rất thắng. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát quá khứ học với trong ấy đã năng chứng được Nhất thiết trí trí. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát vị lai học với trong ấy sẽ năng chứng được Nhất thiết trí trí. Tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới học với trong ấy hiện năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên Đại thừa rất tôn rất thắng, năng làm chỗ nương chơn thắng cho chúng Bồ-tát Ma-ha-tát Nhất thiết trí trí.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát quá khứ vị lai hiện tại đều nương Đại thừa tinh siêng tu học,

chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình. Vậy nên Đại thừa rất tôn rất thắng, vượt khắp tất cả thế gian trời, người, a-tổ-lạc thủy. Chúng các Bồ-tát nên siêng tu học.

Bấy giờ, Mãn-từ-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Trước Như Lai dạy Tôn giả Thiện Hiện vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà nay cứ sao lại thuyết nhiều các nghĩa Đại thừa?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Từ trước đến đây tôi đã thuyết nhiều các nghĩa Đại thừa, hầu không trái vượt sở thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Từ trước ngươi đã thuyết nhiều các nghĩa Đại thừa đều thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa không bị trái vượt. Sở dĩ vì sao? Tất cả thiện pháp, Bồ-đề phần pháp, hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ-tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là tất cả thiện pháp, Bồ-đề phần pháp, hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ-tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không

pháp nào chẳng nhiếp vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa, cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Phải biết các pháp như thế thấy, tất cả thiện pháp, Bồ-đề phần pháp, hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ-tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Thiện Hiện! Phải biết hoặc Đại thừa, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa. Hoặc sắc uẩn cho đến thức uẩn. Hoặc nhãn xứ cho đến ý xứ. Hoặc sắc xứ cho đến pháp xứ. Hoặc nhãn giới cho đến ý giới. Hoặc sắc giới cho đến pháp giới. Hoặc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh

ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc địa giới cho đến thức giới. Hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Hoặc vô minh cho đến lão tử. Hoặc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Hoặc pháp thiện, pháp bất thiện. Hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký. Hoặc pháp học, pháp vô học, pháp phi học phi vô học. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc pháp thiện, pháp phi thiện. Hoặc pháp hữu ký pháp vô ký. Hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi. Hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Hoặc Phật đã giác đã thuyết ra pháp luật. Hoặc Bồ-đề, hoặc Niết-bàn.

Tất cả pháp như thế thấy đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc vô kiến, vô đối nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Do nhân duyên đây, từ trước nay người đã thuyết nhiều các nghĩa Đại thừa đều thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa không bị trái vượt.

Sở dĩ vì sao? Đại thừa chẳng khác Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác tám giải thoát, chín định thứ lớp. Tám giải thoát, chín định thứ lớp chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc tám

giải thoát, chín định thứ lớp, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác năm nhãn, sáu thần thông. Năm nhãn, sáu thần thông chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc năm nhãn, sáu thần thông, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác khổ tập diệt đạo thánh đế. Khổ tập diệt đạo thánh đế chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chơn như cho đến bất tư nghì giới chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác đoạn giới cho đến vô vi giới. Đoạn giới cho đến vô vi giới chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác pháp thiện, pháp phi thiện. Pháp thiện, pháp phi thiện chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc pháp thiện, pháp phi thiện, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác pháp hữu ký, pháp vô ký. Pháp hữu ký, pháp vô ký chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác pháp hữu vi, pháp vô vi. Pháp hữu vi, pháp vô vi chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại thừa chẳng khác uẩn xứ giới thủy. Uẩn xứ giới thủy chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc uẩn xứ giới thủy, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Phải biết do nghĩa đây, nên từ trước nay người đã thuyết nhiều các nghĩa Đại thừa đều thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa không bị trái vược. Hoặc thuyết Đại thừa thời thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời thuyết Đại thừa. Hai danh nghĩa như thế không khác vậy.

--- o0o ---